

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề vận hành sửa chữa hệ thống lạnh (22832002)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Trần Quang Thán
Nguyễn Thị Thanh
Thảo
Cui Đình Nhường
Đỗ Quang Thủy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2121180092	Hồ Si An	27/03/2003	CCQ2118C	21		7,7	7,3	7,5
2	2121180044	Trần Hải Âu	30/11/2003	CCQ2118B	22		7,0	5,9	6,3
3	2121150056	Lê An Cư	26/01/2002	CCQ2118B	23		8,0	7,3	7,6
4	2121180067	Trần Quốc Cường	02/06/2003	CCQ2118B	24		7,8	6,6	7,1
5	2121180056	Cao Nhất Danh	28/06/2003	CCQ2118B	21		8,5	6,3	7,2
6	2121180046	Nguyễn Hoàn Diệu	10/07/2003	CCQ2118B	22		7,7	6,6	7,0
7	2121180048	Nguyễn Văn Dương	06/05/2003	CCQ2118B	23		7,0	6,4	6,6
8	2121180107	Dương Vinh Hào	30/04/2003	CCQ2118C	24		6,5	6,4	6,4
9	2121180106	Trần Đình Hào	11/08/2002	CCQ2118C	24		7,3	3,9	5,3
10	2121180061	Lưu Hoài Hiếu	20/09/2003	CCQ2118B	23		8,5	5,6	6,8
11	2121180053	Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu	27/01/2003	CCQ2118B	22		6,8	5,7	6,1
12	2121180096	Nguyễn Thanh Hoàng	02/10/2003	CCQ2118C	21		8,0	4,1	5,7
13	2121180101	Dụng Minh Huy	15/06/2003	CCQ2118C	24		8,0	6,7	7,2
14	2121180055	Nguyễn Tấn Kiệt	04/10/2003	CCQ2118B		Cấm thi			
15	2121180104	Hoàng Đình Lạng	15/11/2003	CCQ2118C	22		7,5	5,1	6,1
16	2121180058	Phan Nhật Linh	27/04/2003	CCQ2118B	21		6,7	7,1	6,9
17	2121180042	Lê Công Luận	06/02/2003	CCQ2118B	21		7,8	6,9	6,3
18	2121180049	Hà Thanh Nam	10/11/2003	CCQ2118B	22		8,5	6,0	7,0
19	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật Phi	24/10/2003	CCQ2118B	23		6,8	6,4	6,6
20	2121180086	Nguyễn Hoàng Phú	27/03/2003	CCQ2118C	24		6,5	6,4	6,4
21	2121180097	Trần Khánh Quang	03/05/2003	CCQ2118C	21		7,3	6,1	6,6
22	2121180062	Đoàn Nguyễn Minh Quyền	28/05/2003	CCQ2118B	22		6,2	6,0	6,1
23	2121180037	Đặng Thanh Sơn	06/02/2003	CCQ2118B	23		8,3	7,0	7,5
24	2121180040	Lê Trung Tài	29/04/2003	CCQ2118B	24		7,3	5,9	6,5
25	2121180052	Đặng Văn Thiên	11/06/2002	CCQ2118B	24		7,2	6,6	6,8
26	2121180068	Huỳnh Thịnh	21/09/2003	CCQ2118B	23		8,0	6,4	7,0
27	2120180064	Hồ Huy Thọ	20/11/2002	CCQ2018B	27		7,7	6,3	6,9
28	2121180069	Hoàng Văn Tiến	07/07/2003	CCQ2118B	21		9,3	8,0	8,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề vận hành sửa chữa hệ thống lạnh (22832002)

Ngày thi: 09/11/2023

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Trần Q. Thảo
Nguyễn Thị Thanh
Thảo
Nguyễn Đình
Nguyễn Đình
Đỗ Quang
Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2121180099	Lê Quốc Tiến	06/08/2003	CCQ2118C	24	Quo	5,0	5,0	5,0
30	2121180105	Lư Minh Trung	29/08/2003	CCQ2118C	23	Minh	7,2	5,1	5,9
31	2121180051	Nguyễn Tài Trung	16/08/1999	CCQ2118B	22	Tai	5,8	6,1	6,0
32	2121180060	Phan Quốc Tú	19/05/2003	CCQ2118B	21	Phan	7,5	6,3	6,8